

KẾ HOẠCH

**Tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho
người dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, năm 2026**

Căn cứ Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân; Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2013/TT-BYT hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 23/2024/TT-BYT ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư số 42/2025/TT-BYT quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt;

Thực hiện Công văn số 1419-CV/VPĐU ngày 17/7/2026 của Văn phòng Đảng ủy Chính phủ về việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước về việc khám sức khỏe miễn phí cho người dân; Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc; lập sổ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của Chính phủ; bảo đảm mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc ít nhất mỗi năm một lần theo lộ trình phù hợp, ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người mắc bệnh mạn tính, người thuộc diện bảo trợ xã hội và các nhóm có nguy cơ cao.

- Thông qua hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc nhằm phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ, bệnh tật để quản lý, theo dõi, tư vấn, điều trị kịp thời; góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu, giảm tỷ lệ mắc bệnh, hạn chế biến chứng, giảm chi phí khám, chữa bệnh cho người dân; tạo cơ sở dữ liệu sức khỏe toàn dân và cập nhật sổ sức khỏe điện tử, đảm bảo mỗi người dân được theo dõi, chăm sóc sức khỏe suốt đời.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và thay đổi hành vi của người dân trong việc chủ động chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe; tăng cường thực hành lối sống lành mạnh, phòng chống bệnh tật.

2. Yêu cầu:

- Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí phải được triển khai thực chất, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và theo đúng quy định của pháp luật.

- Bảo đảm đúng đối tượng; không để xảy ra tình trạng trùng lặp, chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng.

- Nội dung khám phải toàn diện, phù hợp với từng nhóm đối tượng, bảo đảm chất lượng chuyên môn, đúng hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Kết quả khám sức khỏe phải được cập nhật đầy đủ, chính xác lên hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID theo quy định.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Triển khai thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh; bảo đảm 100% xã, phường, cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và các tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh phối hợp tổ chức thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng khám sức khỏe:

Căn cứ Điều 69, Điều 72 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ, đối tượng khám sức khỏe định kỳ được chia thành 04 nhóm như sau:

a) Nhóm 1. Đối tượng ưu tiên (sử dụng NSNN để khám sức khỏe)

- + Người cao tuổi.
- + Người khuyết tật.
- + Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.
- + Người có công;
- + Người sinh sống tại vùng có điều kiện KT-XH khó khăn, đặc biệt khó khăn;
- + Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

+ Các đối tượng khác (không thuộc các điểm b, c và d khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP)

b) Nhóm 2. Trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông (Kinh phí khám sức khỏe đối với học sinh thực hiện theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học)

c) Nhóm 3. Người lao động (Kinh phí thực hiện do Người sử dụng lao động chi trả theo quy định tại khoản 3 Điều 72 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP):

Người lao động đang làm việc tại các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh và các tổ chức khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về lao động.

d) Nhóm 4. Các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý (Kinh phí thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an)

3. Thời gian và lộ trình thực hiện Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho các đối tượng trong năm 2026

a) Nhóm 1 (Đối tượng ưu tiên, sử dụng ngân sách nhà nước để khám sức khỏe)

(Số liệu chi tiết đối tượng và phân bổ đơn vị khám theo từng xã, phường được tổng hợp tại Phụ lục I. Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này).

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và UBND các xã, phường lập dự toán kinh phí và xây dựng kế hoạch cụ thể khám sức khỏe cho các nhóm đối tượng theo thứ tự ưu tiên như: Trẻ em dưới 6 tuổi, Người cao tuổi; Người khuyết tật; Người có công, Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo; Người thuộc vùng KTXH khó khăn, đặc biệt khó khăn... đảm bảo mỗi người dân được khám sức khỏe ít nhất mỗi năm một lần trong năm. Thời gian thực hiện từ tháng 8/2026 (sau khi tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện Khám sức khỏe cho người dân) và hoàn thành trước ngày 31/12/2026.

b) Nhóm 2 (Trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông)

Do Sở GD&ĐT và UBND các xã, phường chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức Khám sức khỏe, kiểm tra sức khỏe đầu năm học theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

Thời gian hoàn thành trong tháng 8/2026.

c) Nhóm 3. Người lao động (nhóm có quan hệ lao động với người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động).

Người sử dụng lao động, lãnh đạo các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp... trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm trong việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

Thời gian hoàn thành trong tháng 8/2026.

d) Nhóm 4 (Các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý) thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Thời gian hoàn thành trong tháng 8 năm 2026.

III. TỔ CHỨC KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

1. Nguyên tắc triển khai

- Việc tổ chức hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP được thực hiện phối hợp giữa hoạt động khám bệnh nghề nghiệp hoặc khám sức khỏe hoặc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc hoặc kiểm tra sức khỏe đầu năm học theo các quy định của pháp luật hiện hành để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho người dân.

- Cơ sở tổ chức khám sức khỏe định kỳ là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh **đã công bố đủ điều kiện** khám sức khỏe theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

- Cơ sở tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho đối tượng (Trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông) quy định tại điểm b khoản 2 Điều 69 Nghị định 165/2026/NĐ-CP là các cơ sở giáo dục và Trạm Y tế xã, phường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

- Trạm Y tế xã, phường là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với nội dung khám sàng lọc hoặc khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi theo Quyết định số 2047/QĐ-BYT ngày 07/7/2026 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi; Khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi theo nội dung quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT *(nếu đáp ứng các điều kiện về nhân lực, trang thiết bị và dụng cụ khám đáp ứng yêu cầu chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế)*

- Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc được thực hiện tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc theo hình thức khám bệnh, chữa bệnh lưu động; ưu tiên bố trí Trạm y tế cấp xã thực hiện khám cho người dân trên địa bàn (nếu đủ

điều kiện về chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế); Trung tâm Y tế khu vực khám theo cụm xã, phường của cấp huyện cũ để thuận lợi cho người dân tham gia khám sức khỏe.

2. Nội dung khám sức khỏe

Nội dung khám sức khỏe thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, bảo đảm phù hợp với từng nhóm đối tượng, độ tuổi, yếu tố nguy cơ và điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương:

2.1. Đối với trẻ em dưới 6 tuổi (không thuộc trẻ đang đi học tại các lớp mầm non, tiểu học)

Thực hiện theo Quyết định số 2047/QĐ-BYT ngày 07/7/2026 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi. Nội dung khám gồm:

Các dấu hiệu sinh tồn; Đánh giá tình trạng dinh dưỡng; Đánh giá sự phát triển tinh thần, vận động; Đánh giá tiêm chủng; Thăm khám toàn thân và các bộ phận: da, đầu - cổ, mắt, tai mũi họng, răng miệng, hô hấp, tim mạch, bụng và cơ quan sinh dục, cơ xương khớp, thần kinh, phát hiện nguy cơ tự kỷ.

Hồ sơ khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi thực hiện theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT(chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

* Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Ủy ban nhân dân các xã, phường chỉ đạo Trạm Y tế xã, phường lập danh sách, xây dựng kế hoạch triển khai hoặc phối hợp với Trung tâm Y tế khu vực trên địa bàn (trường hợp Trạm Y tế xã không đủ điều kiện) để thực hiện khám.

*Địa điểm khám sức khỏe định kỳ: ưu tiên tổ chức tại Trạm Y tế xã, phường khi đáp ứng đủ điều kiện nhân lực, trang thiết bị và dụng cụ khám đáp ứng yêu cầu chuyên môn tại mục 3.3 và 3.4 của Phần II tại Quyết định số 2047/QĐ-BYT ngày 07/7/2026 của Bộ Trưởng Bộ Y tế (hoặc) tại các điểm trạm được bố trí hợp lý, thuận tiện cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ/người giám hộ trẻ đưa trẻ đi khám bảo đảm an toàn và đáp ứng các điều kiện theo quy định.

(Quyết định số 2047/QĐ-BYT kèm theo Kế hoạch này).

2.2. Đối với người từ đủ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi (không thuộc đối tượng đang theo học các cấp phổ thông)

Khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi theo nội dung quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT. bao gồm:

Tiền sử bệnh tật (tiền sử gia đình, tiền sử bản thân); Khám thể lực và các chuyên khoa nhi (tuần hoàn, hô hấp, tiêu hoá, thận - tiết niệu, thần kinh, tâm thần), mắt, tai - mũi - họng, răng - hàm - mặt.

Hồ sơ khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người từ đủ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi thực hiện theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT(chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

* Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Ủy ban nhân dân các xã, phường lập danh sách phân loại đối tượng, chỉ đạo Trạm Y tế xây dựng kế hoạch triển khai (nếu đủ điều kiện) hoặc phối hợp với Trung tâm Y tế khu vực trên địa bàn xây dựng kế hoạch để thực hiện khám.

* Địa điểm khám sức khỏe: Tại cơ sở thực hiện khám sức khỏe đủ điều kiện hoặc khám lưu động tại Trạm Y tế và các điểm trạm được bố trí hợp lý, đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

2.3. Đối với người từ 18 tuổi trở lên

Khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người từ đủ 18 tuổi trở lên theo nội dung quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT.

a) Khám lâm sàng: phải khám đầy đủ các nội dung theo mẫu phiếu khám sức khỏe ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT.

b) Khám cận lâm sàng thực hiện khi có chỉ định của bác sỹ.

Hồ sơ khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người từ 18 tuổi trở lên thực hiện theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục số XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT (chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

* Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ trì phân loại đối tượng, lập danh sách đối tượng, phối hợp với cơ sở khám sức khỏe đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai theo lộ trình ưu tiên.

* Địa điểm khám sức khỏe: tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe hoặc địa điểm khám lưu động do cơ sở khám sức khỏe đủ điều kiện và địa phương thống nhất, bố trí hợp lý, đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

2.4. Sức khỏe định kỳ đối với các đối tượng là cán bộ, trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, người lao động thuộc các ngành, nghề đặc thù thì thực hiện theo quy định hiện hành, cụ thể:

a) Đối tượng là cán bộ thực hiện theo Quyết định số 1266/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy định tiêu chuẩn phân loại sức khỏe cán bộ và mẫu phiếu khám sức khỏe cán bộ.

Đơn vị khám, địa điểm khám: theo Kế hoạch Khám sức khỏe định kỳ cho các đối tượng thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026.

b) Đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

c) Đối tượng là trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông: Cơ sở giáo dục và Trạm Y tế xã, phường tiếp tục tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

Địa điểm khám sức khỏe: Tại cơ sở giáo dục hoặc tại Trạm Y tế xã, phường do cơ sở giáo dục và Trạm Y tế xã thống nhất.

d) Đối với người hành nghề lái xe ô tô thực hiện theo Thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe, việc khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; việc khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô; cơ sở dữ liệu về sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng.

Địa điểm khám sức khỏe: tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã công bố đủ điều kiện khám sức khỏe, khám sức khỏe lái xe theo quy định của pháp luật.

e) Đối với người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt thực hiện theo Thông tư số 42/2025/TT-BYT ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt.

Địa điểm khám sức khỏe: tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã công bố đủ điều kiện khám sức khỏe, khám sức khỏe lái xe theo quy định của pháp luật.

3. Nhập kết quả, thống kê báo cáo, lưu trữ hồ sơ sức khỏe

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện khám sức khỏe chịu trách nhiệm cập nhật kết quả khám ngay sau khi kết thúc khám vào hồ sơ sức khỏe điện tử; chủ động phối hợp cơ quan chức năng hoặc Sở Y tế để được hướng dẫn về việc cập nhật số liệu.

- Bảo đảm đầy đủ hạ tầng công nghệ thông tin và nhân lực để cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin người khám và kết quả khám lâm sàng, cận lâm sàng lên Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định.

- Dữ liệu khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí của người dân phải được cập nhật đầy đủ, chính xác lên Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; đồng thời chuẩn hóa, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, đồng bộ và khả năng liên thông giữa các hệ thống theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Quyết định số 2062/QĐ-BYT ngày 07/7/2026 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31/05/2026 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn thu thập, cập nhật, kết nối liên

thông dữ liệu khám sức khỏe và tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- Quá trình tổ chức thu thập, cập nhật, lưu trữ và khai thác hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân phải tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, không để xảy ra tình trạng lộ, mất dữ liệu sức khỏe của người dân.

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về lưu trữ hồ sơ, bảo vệ bí mật đời tư, dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng và an ninh mạng.

*** Đối với dữ liệu đã khám sức khỏe từ ngày 01/01/2026 mà chưa cập nhật lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế:**

Đề nghị các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện rà soát, chuẩn hóa dữ liệu khám sức khỏe theo đúng cấu trúc và định dạng quy định tại Quyết định số 2062/QĐ-BYT (theo hướng dẫn tại Công văn số 2579/SYT-VP ngày 19/7/2026 của Sở Y tế việc hỗ trợ nhập dữ liệu khám sức khỏe từ tệp Excel lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế); bảo đảm nhập dữ liệu đầy đủ, chính xác, không trùng lặp và đáp ứng yêu cầu nhập lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế.

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh về quy trình thu thập, cập nhật, kết nối, liên thông dữ liệu khám sức khỏe và dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế; hướng dẫn việc tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo đúng quy định và hướng dẫn chuyên môn, thực hiện **xong trước ngày 05/8/2026**.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn sau:

a) Ngân sách nhà nước đảm bảo cho các đối tượng ưu tiên theo quy định tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ.

b) Kinh phí khám sức khỏe định kỳ đối với người lao động do người sử dụng lao động chi trả theo quy định của pháp luật về lao động và an toàn, vệ sinh lao động.

c) Kinh phí khám sức khỏe đối với học sinh thực hiện theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học.

d) Lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan; nguồn huy động xã hội hoá và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý và sử dụng kinh phí

- Căn cứ lộ trình triển khai; số lượng các đối tượng ưu tiên tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2026 và lộ trình; các văn bản hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế; Sở Y tế lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch khám sức khỏe cho các nhóm đối tượng theo thứ tự ưu tiên; nội dung khám theo số lượng dịch vụ kỹ thuật thực tế phát sinh (không vượt quá 350.000 đ/người); đơn giá dịch vụ kỹ thuật theo quy định tại Nghị quyết 28/2025/NQ-HĐND của Hội đồng Nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở tổng hợp đề nghị thanh toán của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được giao thực hiện nhiệm vụ khám sức khỏe, bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành; sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, tránh lãng phí.

- Căn cứ số lượng đối tượng ưu tiên được rà soát năm 2026 và khả năng cân đối tài chính của địa phương, Sở Tài chính phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn ngân sách địa phương đảm bảo khám sức khỏe định kỳ cho các đối tượng ưu tiên theo lộ trình; đồng thời xây dựng nhu cầu kinh phí, báo cáo Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung kinh phí để tiếp tục tổ chức triển khai theo tiến độ, đảm bảo mỗi người dân được khám sức khỏe ít nhất một lần trong năm.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực; xây dựng và ban hành Kế hoạch chi tiết khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định. Hoàn thành Kế hoạch và triển khai **thực hiện trước ngày 31/7/2026**.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và UBND các xã, phường lập dự toán kinh phí và xây dựng kế hoạch cụ thể khám sức khỏe cho các nhóm đối tượng theo thứ tự ưu tiên, đề xuất bố trí nguồn kinh phí phù hợp tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh **xong trước 5/8/2026**.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế công lập đủ điều kiện khám sức khỏe phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường xây dựng kế hoạch cụ thể, phân nhóm đối tượng ưu tiên và sắp xếp lịch khám đảm bảo phù hợp, tránh quá tải tại cơ sở và thuận tiện cho người dân; bố trí đầy đủ các bàn khám lâm sàng, cận lâm sàng theo Hướng dẫn của Bộ Y tế; đảm bảo nhân lực, trang thiết bị, vật tư liên quan và hồ sơ khám sức khỏe định kỳ theo từng nhóm tuổi phù hợp với đối tượng khám theo kế hoạch của đơn vị; thành lập các đội khám lưu động, phối hợp với Trạm Y tế các xã triển khai khám tại Trạm y tế và các điểm trạm, để tổ chức khám sức khỏe miễn phí cho người dân, đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

- Thông báo công khai Danh sách các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã công bố đủ điều kiện khám sức khỏe để các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp,... trên địa bàn tỉnh chủ động liên hệ và tổ chức khám sức khỏe cho người lao động theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh lập và quản lý Sổ sức khỏe điện tử; bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu khám sức khỏe với hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID theo Hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời kết quả khám sức khỏe của người dân.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện rà soát, chuẩn hóa dữ liệu và nhập dữ liệu lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế. Hoàn thành **trước ngày 05/8/2026**.

- Chủ trì rà soát, cập nhật các hướng dẫn chuyên môn, quy trình thực hiện và biểu mẫu báo cáo về khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí theo hướng dẫn của Bộ Y tế;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh về hỗ trợ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân phù hợp với từng nhóm đối tượng, nội dung khám và điều kiện thực tế của địa phương theo quy định của pháp luật.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế định kỳ hằng tháng, quý, năm theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức rà soát, lập danh sách học sinh (trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông), chủ động phối hợp với Trạm y tế xã hoặc Trung tâm y tế khu vực xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định rõ lộ trình, tiến độ, nhiệm vụ và phân công rõ trách nhiệm cho các bộ phận liên quan để tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho học sinh ngay đầu năm học 2026 - 2027. Nội dung khám theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học; thời gian hoàn thành **trong tháng 8/2026**.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp với Trạm Y tế xã, phường thực hiện rà soát dữ liệu đã khám sức khỏe từ ngày 01/01/2026 chưa cập nhật lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế; chuẩn hóa dữ liệu khám sức khỏe theo đúng cấu trúc và định dạng quy định tại Quyết định số 2062/QĐ-BYT và hướng dẫn của Sở Y tế; bảo đảm nhập dữ liệu đầy đủ, chính xác, không trùng lặp và đáp ứng yêu cầu nhập lên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tỷ lệ khám sức khỏe đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý, hằng tuần về cơ quan Thường trực (Sở Y tế) theo quy định.

3. Sở Tài chính

- Trên cơ sở dự toán của Sở Y tế và đơn vị có liên quan; căn cứ khả năng ngân

sách tham mưu bố trí kinh phí do ngân sách địa phương đảm bảo thực hiện kế hoạch và lộ trình; đồng thời tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính để trình cấp có thẩm quyền bổ sung dự toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí các đối tượng ưu tiên đảm bảo theo quy định của pháp luật.

4. Sở Nội vụ

- Tăng cường tuyên truyền, đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp sử dụng lao động thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định.

- Chủ trì kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, trong đó chú trọng nội dung khám sức khỏe định kỳ; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm.

- Chỉ đạo các cơ sở sử dụng lao động phối hợp với cơ sở khám sức khỏe cập nhật kết quả khám sức khỏe của người lao động lên Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID để liên thông, chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ với cơ sở dữ liệu ngành y tế.

- Rà soát, tổng hợp, báo cáo tỷ lệ khám sức khỏe đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý, về cơ quan Thường trực (Sở Y tế) **trước ngày 30/8/2026**.

5. Các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, Hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức sử dụng người lao động trên địa bàn tỉnh

Thực hiện đầy đủ trách nhiệm khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

- Chủ động phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã công bố đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định để tổ chức khám sức khỏe cho người lao động theo quy định của pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động (hoặc) hướng dẫn người lao động đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi người lao động đăng ký khám chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu hoặc cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định, để thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí. Kinh phí thực hiện do Người sử dụng lao động chi trả theo quy định tại khoản 3 Điều 72 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.

- Phối hợp với các cơ sở thực hiện khám sức khỏe thực hiện việc lập, cập nhật và liên thông dữ liệu kết quả khám sức khỏe lên Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID theo quy định; bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và bảo mật thông tin dữ liệu sức khỏe của người tham gia khám.

Thời gian hoàn thành việc khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý trong tháng **8/2026**; báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) theo quy định.

6. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Tiếp tục Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức khám sức khỏe định kỳ đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý theo quy định và hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

Hoàn thành và báo cáo kết quả về Sở Y tế trong tháng **8/2026** để tổng hợp báo cáo theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Y tế, chủ trì, phối hợp với đơn vị y tế được phân công khám sức khỏe cho các đối tượng tại địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định rõ lộ trình, tiến độ triển khai theo từng thôn, tổ dân phố, khu dân cư và nhóm đối tượng ưu tiên khám; phân công rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của từng bộ phận chuyên môn, đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Hoàn thành Kế hoạch và triển khai thực hiện **trước ngày 05/8/2026**.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở trong công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ theo kế hoạch; phát huy vai trò của hệ thống chính trị ở cơ sở, sự tham gia của tổ dân phố, khu phố, thôn, bản, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản thông báo công khai thời gian, địa điểm, nội dung khám để người dân biết, chủ động tham gia.

- Chỉ đạo việc rà soát, lập danh sách, phân loại đối tượng ưu tiên khám theo kế hoạch và lộ trình triển khai tại địa phương; xác định rõ các nhóm đối tượng theo thứ tự ưu tiên theo lộ trình của tỉnh như: Trẻ em dưới 6 tuổi, Người cao tuổi; Người khuyết tật; Người có công, Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo; Người thuộc vùng KTXH khó khăn, đặc biệt khó khăn.... để tổ chức khám sức khỏe phù hợp từng độ tuổi, nhóm đối tượng, bảo đảm bao phủ đầy đủ, không bỏ sót đối tượng.

- Thông báo công khai, rộng rãi trên hệ thống truyền thanh xã, phường, các tổ dân phố, thôn khối về thời gian, địa điểm, danh sách đối tượng khám để người dân biết, chủ động sắp xếp tham gia khám sức khỏe đúng lịch, tránh quá tải cho cơ sở y tế. Đồng thời, theo dõi, rà soát các trường hợp chưa tham gia khám sức khỏe để tiếp tục tuyên truyền, vận động và bố trí khám bổ sung phù hợp; phấn đấu đạt tỷ lệ bao phủ theo kế hoạch đề ra.

- Chủ động bố trí địa điểm, cơ sở vật chất; các lực lượng hỗ trợ hướng dẫn, phân luồng, bảo đảm an ninh, trật tự tại khu vực tổ chức khám tại địa phương, tạo thuận lợi tối đa cho người dân tham gia khám sức khỏe; quan tâm hỗ trợ các đối tượng yếu thế như người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn, người không có điều kiện đi lại tham gia khám sức khỏe, trường hợp cần thiết phối

hợp với cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe tổ chức khám tại nhà hoặc khám lưu động theo quy định.

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã, phường phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phân công tổ chức khám lưu động tại địa phương:

- + Chuẩn bị điều kiện phục vụ khám; bố trí nhân lực phối hợp với thôn, bản, tổ dân phố rà soát, lập danh sách đối tượng theo từng nhóm, bảo đảm không bỏ sót đối tượng; thông báo lịch khám đến từng hộ gia đình; hướng dẫn người dân tham gia, đăng ký khám đúng thời gian, địa điểm; bố trí nhân lực tham gia trực tiếp thực hiện khám hoặc hỗ trợ bác sĩ tuyến trên trong quá trình khám; phối hợp chuyển tuyến đối với các trường hợp phát hiện bệnh hoặc nghi ngờ bệnh; hướng dẫn, tư vấn người dân về chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm và quản lý, theo dõi sức khỏe người dân sau khám (Lập danh sách người mắc bệnh; quản lý bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng; theo dõi, nhắc lịch tái khám...).

- + Rà soát, đảm bảo các điều kiện nhân lực, trang thiết bị và dụng cụ khám đáp ứng yêu cầu chuyên môn để tổ chức thực hiện khám sức khỏe cho đối tượng ưu tiên trên địa bàn theo phân công, phù hợp với khả năng chuyên môn và hướng dẫn của ngành Y tế. Trường hợp, Trạm y tế xã không đáp ứng các điều kiện về nhân lực, trang thiết bị và dụng cụ khám theo yêu cầu chuyên môn của Bộ Y tế, chủ động phối hợp với Trung tâm Y tế khu vực trên địa bàn để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện khám sức khỏe cho người dân.

- + Thực hiện cập nhật, quản lý thông tin sức khỏe ban đầu của người dân; phối hợp lập, quản lý và khai thác hiệu quả Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử, bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định.

- Quan tâm, chỉ đạo bảo đảm đầy đủ hạ tầng công nghệ thông tin và nhân lực để cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin người khám và kết quả khám lâm sàng, cận lâm sàng lên Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định.

- Phối hợp cung cấp, xác nhận thông tin đối tượng phục vụ việc tổng hợp, lập Sổ sức khỏe điện tử và tích hợp dữ liệu khám sức khỏe trên ứng dụng VNeID theo quy định; giám sát, kiểm tra tiến độ tổ chức khám trên địa bàn; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai thực hiện trên địa bàn quản lý, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu khám sức khỏe cho 100% người dân trên địa bàn.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phát huy vai trò của các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, lực lượng vận động quần chúng tại cơ sở trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tham gia khám sức khỏe; chú trọng các nhóm đối tượng

người cao tuổi, người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người yếu thế, người khuyết tật, công nhân lao động và các đối tượng khó tiếp cận dịch vụ y tế.

- Phối hợp vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hỗ trợ nguồn lực, trang thiết bị, kinh phí và các điều kiện cần thiết để triển khai hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch tại cơ sở; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng, khó khăn, vướng mắc của người dân và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân thực hiện lối sống lành mạnh, chủ động phòng bệnh, tham gia quản lý và theo dõi sức khỏe cá nhân thông qua Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung của Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Hiệp hội DN tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX_(ĐDD)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Nhàn